

Số: 152/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2023 tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả công tác CCHC trong 06 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC

Căn cứ chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030¹; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được từ năm 2022, UBND tỉnh ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023², đề ra 12 mục tiêu trọng tâm, 64 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì và cơ quan, đơn vị phối hợp, thời hạn, kết quả trên 06 lĩnh vực. Trọng tâm CCHC trong 06 tháng đầu năm 2023 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC); chuyển đổi số; triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp tạo chuyển biến căn bản chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCCL); đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công; cải thiện và nâng cao các chỉ số của tỉnh;...

Triển khai kế hoạch CCHC năm 2023, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực, nội dung công tác như tuyên truyền CCHC, kiểm tra CCHC, khảo sát hài lòng, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là VBQPPL), kiểm soát TTHC, tập huấn CCHC, kỷ luật và kỷ cương hành chính, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chuyển đổi số, xây dựng và áp dụng ISO,... để điều hành đồng bộ, toàn diện công tác CCHC, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch trên các lĩnh vực, nội dung để cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và triển khai thực hiện.

2. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Ngày 28/02/2023, UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2022 và quán triệt triển khai kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023, với sự tham gia của

¹ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

² Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh

gần 150 đại biểu là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị. Hội nghị đã đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC năm 2022; quán triệt triển khai kế hoạch CCHC 2023. Kết luận hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quyết liệt nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện CCHC trong năm 2023 và thời gian tới³.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản CCHC quan trọng để triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của trung ương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC. Điểm lại một số văn bản quan trọng, nổi bật như: Chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước⁴; kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh⁵; quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh⁶; chỉ thị về triển khai thực

hiện chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030⁷; chỉ thị về đẩy mạnh triển khai hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh⁸; chỉ đạo tăng cường quản lý sử dụng tài sản công⁹; chỉ đạo rà soát, triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (viết tắt là PAPI) của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo¹⁰; chỉ đạo triển khai các giải pháp trọng tâm để cải cách TTHC và môi trường đầu tư kinh doanh¹¹; chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh¹²; chỉ đạo thực hiện tái cấu trúc quy trình, thực hiện TTHC trên lĩnh vực điện tử¹³; chỉ đạo tăng cường phối hợp thực hiện công tác cấp căn cước công dân gắn chip cho công dân¹⁴; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công¹⁵;...

UBND tỉnh đã giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị năm 2023¹⁶ (được thực hiện từ năm 2017) với mức giao như sau: Khối cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong có TTHC được công bố thực hiện trực tuyến là 50% và 55%; khối UBND các huyện, thị xã, thành phố là 40% và 45%; khối UBND các xã, phường, thị trấn là 30% và 35%.

³ Thông báo số 90/TB-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh

⁴ Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh

⁵ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 và Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh

⁶ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh

⁷ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh

⁸ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh

⁹ Văn bản số 1206/UBND-KT ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh

¹⁰ Văn bản số 4573/UBND-KSTT ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh

¹¹ Văn bản số 5684/UBND-KSTT ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh

¹² Các Văn bản số 402/UBND-KSTT ngày 12/01/2023, 404/UBND-KSTT ngày 12/01/2023, 1933/UBND-KSTT ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh

¹³ Văn bản số 4035/UBND-KSTT ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh

¹⁴ Văn bản số 4936/UBND-NC ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh

¹⁵ Văn bản số 2210/UBND-KT ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh

¹⁶ Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh

Theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị triển khai cụ thể các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2022 để đánh giá cụ thể những mặt đạt được, hạn chế, tồn tại, xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; họp ban chỉ đạo CCHC, giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót, nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC; tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (viết tắt là PCI), chỉ số PAPI; ban hành kế hoạch, bộ khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI; ban hành kế hoạch triển khai chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị không được yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, giảm tỉ lệ hồ sơ trễ hạn; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC định kỳ; tiếp nhận, xử lý và phản hồi thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;...

3. Kiểm tra CCHC

Từ kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2022, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, khắc phục 41 hạn chế, thiếu sót, vi phạm được phát hiện qua kiểm tra¹⁷. Đến nay, tất cả cơ quan, đơn vị đã báo cáo kết quả khắc phục đúng thời gian, đầy đủ nội dung và đảm bảo chất lượng.

Triển khai công tác kiểm tra CCHC năm 2023, UBND tỉnh ban hành kế hoạch và thành lập 03 Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2023¹⁸. Theo kế hoạch, các Đoàn Kiểm tra sẽ kiểm tra 27 cơ quan, đơn vị, gồm kiểm tra toàn diện công tác CCHC, chuyên đề cải cách TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chuyên đề tài chính công. Kiểm tra theo 02 hình thức, đó là trực tiếp tại cơ quan, đơn vị theo lịch thông báo và kiểm tra qua báo cáo kết hợp với kiểm tra thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Thời gian kiểm tra trong quý III/2023.

Theo thẩm quyền, 36/42 cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc năm 2023, trong đó 03 cơ quan, đơn vị hoàn thành công tác kiểm tra, các cơ quan, đơn vị còn lại dự kiến tổ chức kiểm tra trong quý III và quý IV/2023.

Bên cạnh đó, để tiếp tục chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và quyết

¹⁷ Công văn số 290/UBND-KSTT ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh

¹⁸ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 và Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh

định thành lập đoàn tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị năm 2023¹⁹. Hiện đang tổ chức kiểm tra theo kế hoạch.

4. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2023²⁰, đề ra 04 mục tiêu, 03 yêu cầu, 19 nội dung chủ yếu. Công tác tuyên truyền CCHC tiếp tục được tỉnh Khánh Hòa triển khai quyết liệt, đồng bộ, tập trung chuyển tải trọng tâm và quyết tâm CCHC của tỉnh; tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bằng hình thức trực quan, trên công/trang thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, hội thảo, đối thoại, báo, đài, mạng xã hội,... Thống nhất tuyên truyền trực quan tại Bộ phận Một cửa các khâu hiệu: “*Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”; “*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”; “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”;... Quán triệt, tuyên truyền Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ và 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ căn cước công dân gắn chip hoặc trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay thế cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công; tuyên truyền, vận động công dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và sử dụng ứng dụng VNeID; tuyên truyền, quảng bá chương trình Festival Biển năm 2023, hoạt động kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa;...

Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa thực hiện 24 chuyên mục CCHC, lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC trong các chuyên đề, chuyên mục xây dựng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn,... Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện gần 3.000 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 50 tin, bài viết CCHC, đưa tin kịp thời, sinh động tình hình, kết quả CCHC,...

Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh tại địa chỉ cchc.khanhhoa.gov.vn đã đăng tải 1.093 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả hoạt động CCHC, thu hút 168.557 lượt truy cập, khai thác. Fanpage CCHC tỉnh trên mạng xã hội Facebook, góp phần hỗ trợ Cổng thông tin CCHC tỉnh tuyên truyền trên mạng xã hội, đã thu hút gần 4.000 lượt theo dõi, trung bình hơn 14.000 người tiếp cận tin bài mỗi tháng. Đồng thời, tỉnh cũng đã xây dựng và đưa vào hoạt động Trang Thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn, góp phần hỗ trợ thông tin, tuyên truyền chuyên đề chuyển đổi số.

Công tác tập huấn CCHC, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Trong 06 tháng đầu năm 2023, các cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều hội nghị, lớp

¹⁹ Kế hoạch số 2505/KH-UBND ngày 17/3/2023 và Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh

²⁰ Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh

tập huấn về nghiệp vụ CCHC, nghiệp vụ ngành, lĩnh vực quản lý, nổi bật như:

- Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 04 lớp hướng dẫn tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử; tổ chức hội nghị hướng dẫn sử dụng “Hệ thống phản ánh, kiến nghị và dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa”.

- Sở Nội vụ tổ chức lớp tập huấn nhân sự hỗ trợ tại các “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến” cho đại diện các cơ sở kinh doanh, các xã, phường tham gia hỗ trợ tại các “Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”.

- Công an tỉnh tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trên lĩnh vực xuất nhập cảnh liên quan người nước ngoài cho doanh nghiệp kinh doanh cơ sở lưu trú, công ty lữ hành trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức hội nghị hướng dẫn người dân đăng ký cấp mới hộ chiếu trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tại điểm Giao dịch trung tâm bưu điện.

- Cục Thuế tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn và đối thoại với doanh nghiệp đợt 1 năm 2023. Cục Hải quan tỉnh tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, tổ chức, cá nhân tại tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức gần 40 hội nghị, lớp tập huấn về kiểm soát TTHC, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến,...

5. Đánh giá xếp hạng CCHC và khảo sát hài lòng

UBND tỉnh đã hoàn thành công tác đánh giá, xếp hạng CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2022; kết quả có 30/43 cơ quan, đơn vị xếp hạng Tốt (chiếm tỉ lệ 69,77%), 13/43 cơ quan xếp hạng Khá (chiếm tỉ lệ 30,23%); đây là năm đầu tiên ghi nhận không có cơ quan, đơn vị xếp hạng Trung bình hoặc Yếu. Tiếp đó, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát và triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng thực hiện công tác CCHC.

Ngày 19/5/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1118/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, ĐVSNCL y tế, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh năm 2023, dự kiến với 24.670 phiếu khảo sát.

Mục đích của khảo sát nhằm đo lường khách quan, chính xác chất lượng dịch vụ do các cơ quan hành chính, ĐVSNLCL trên địa bàn tỉnh cung cấp; thông qua khảo sát, đánh giá, kịp thời phát hiện những mặt mạnh, những điểm yếu và nguyên nhân, xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và ĐVSVCL để nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, làm căn cứ phục vụ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

6. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã hoàn thành 21/64 nhiệm vụ đề ra

theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và hiệu quả, điểm lại như: Ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2023; ban hành chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023; ban hành chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2023; ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; ban hành kế hoạch chi tiết sắp xếp, tổ chức các ĐVSNCL giai đoạn 2022-2025; công bố chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị; tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022; tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2022 và triển khai kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023; giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị; quy định mức phân bổ kinh phí xây dựng và hoàn thiện VBQPPL trên địa bàn tỉnh;... Các nhiệm vụ còn lại trong kế hoạch đang được triển khai theo tiến độ đề ra của tỉnh, trung ương.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBND tỉnh Khánh Hòa nhận được 110 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả rà soát, thống kê có 22 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 2 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn, 2 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành, 83 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn (trong đó có 1 nhiệm vụ chờ xác nhận).

7. Mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới

- Ngày 10/5/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4418/KH-UBND về việc tổ chức Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 6 - năm 2023. Một trong những mục đích chính của cuộc thi là tiếp tục nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác và sự tích cực tham gia CCHC của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy tính xung kích, năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trẻ trong việc đề xuất mô hình, giải pháp, sáng kiến CCHC mới, hữu ích, thiết thực; phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới, hữu ích, thiết thực;... Đối tượng dự thi là đoàn viên, thanh niên các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Cuộc thi được tổ chức qua 03 vòng, gồm vòng loại, vòng sơ khảo, vòng chung khảo.

- Trong những ngày cuối tháng 12/2022, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức khai trương 05 điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến (Highland Trần Viễn Đông; Cà phê Hòn Kiến; Cà phê Napoli; Nhà sinh hoạt cộng đồng phường Phương Sài; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Diêm Trung), hình thành các không gian công cộng, kết nối cộng đồng dân cư, có đầu mối giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xã hội hóa.

- Kể từ ngày 01/10/2022, tỉnh Khánh Hòa đưa vào vận hành “Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa” tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tại địa chỉ <https://tuongtac.khanhhoa.gov.vn>, <https://pakn.khanhhoa.gov.vn> hoặc ứng dụng “PAKN Khánh Hòa” trên thiết bị di động thông minh. Hệ thống kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền trong tỉnh một cách hiệu quả trên môi trường mạng. Người dân, doanh nghiệp có thể gửi phản ánh, kiến nghị trên hầu hết các lĩnh vực trong đời sống. Tính đến thời điểm báo cáo, Hệ thống đã tiếp

nhận 311 phản ánh, kiến nghị, kết quả; đã chuyển 234 phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý và đăng tải công khai theo quy định; từ chối 77 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm “Xử lý chồng chéo và hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh” trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/05/2017. Năm 2022, trên cơ sở ứng dụng phần mềm này, tỉnh Khánh Hòa đã xử lý chồng chéo và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với 1.900 doanh nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng, ban hành VBQPPL

Việc xây dựng và ban hành VBQPPL được tỉnh Khánh Hòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Trong kỳ báo cáo, Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND) tỉnh và UBND tỉnh ban hành 22 quyết định quy phạm pháp luật (3 nghị quyết, 19 quyết định), thể chế kịp thời các chính sách của trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với các ngành, lĩnh vực góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 sửa đổi Điều 1 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh quy định về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình, điện, nước sinh hoạt khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 ban hành Quy định về quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 ban hành Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; điều kiện tách thửa, hợp thửa theo từng loại đất và diện tích tối thiểu được tách thửa

đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 ban hành khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong.

- Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong.

- Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của UBND cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của UBND cấp xã quản lý.

- Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 sửa đổi Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 ban hành Quy định chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân; quy định tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 ban hành Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 ban hành Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 ban hành Quy định về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc bãi bỏ Quyết

định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 ban hành Quy định về một số nội dung quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (viết tắt là TDTHTHPL)

Triển khai thực hiện Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023 trên địa bàn tỉnh²¹; trong đó lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành năm 2023 là về giá, về bảo đảm an sinh xã hội. Trên cơ sở kế hoạch chung của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch triển khai công tác TDTHTHPL năm 2023, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại địa bàn.

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật (viết tắt là PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023²². Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp ban hành kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá việc PBGDPL về CCHC, cải cách thể chế tại các cơ quan, đơn vị được lựa chọn kiểm tra.

Trong tháng 01/2023, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị giới thiệu VBQPPL mới cho cán bộ chủ chốt của tỉnh lần thứ I năm 2023 cho hơn 120 đại biểu là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, trường học thuộc tỉnh, đội ngũ cán bộ pháp chế, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, qua đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ pháp chế; tổ chức thi hành pháp luật gắn với thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, CCHC của tỉnh. Tháng 3/2023, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã họp tổng kết hoạt động năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023, trong đó đã đánh giá việc PBGDPL về CCHC, cải cách thể chế của các cơ quan, đơn vị được lựa chọn kiểm tra trong năm 2022.

d) Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng, VBQPPL do tỉnh ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL và kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023²³. Căn cứ các kế hoạch trên, các sở, UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2023 và triển khai thực hiện trong toàn cơ quan, đơn vị.

Căn cứ vào các VBQPPL của trung ương, tình hình thực tiễn của địa phương,

²¹ Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh

²² Quyết định số 3661/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh

²³ Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 và 3620/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh

các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát các VBQPPL của UBND tỉnh, HĐND tỉnh tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản theo đúng quy định. Tổng số VBQPPL đã rà soát là 24 văn bản, số văn bản cần xử lý sau rà soát 15 văn bản, số văn bản có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong 15 văn bản.

d) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Xác định cải cách thể chế là khâu then chốt, tiền đề, gỡ các nút thắt để phát triển, trong kỳ, UBND tỉnh ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, kế hoạch, đề án, quy hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như:

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2023; chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2023;...

- Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch tổ chức hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2023; kế hoạch triển khai công tác xúc tiến đầu tư sau hội nghị công bố quy hoạch và xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2023; kế hoạch thực hiện chuyên đề số về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh; kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;...

- Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại; đề án chiến lược kích cầu du lịch Khánh Hòa giai đoạn năm 2023- 2025 và định hướng đến năm 2030;...

- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn 2050; quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;...

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, hoạt động quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, gồm hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 2 năm 2022 vào ngày 13/12/2022; hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp du lịch đầu năm 2023 vào ngày 17/2/2023; hội nghị xúc tiến hợp tác Ấn Độ và các tỉnh Nam Trung Bộ năm 2023 tại tỉnh Khánh Hòa vào ngày 01-02/03/2023; hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2023 (thu hút được 116.500 tỷ đồng); hội nghị công bố điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;... Đặc biệt, từ ngày 03-06/6/2023, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức thành công chương trình Festival Biển 2023, với chủ đề “*Khánh Hòa - Khát vọng phát triển*”, đã tổ chức hơn 70 hoạt động, sự kiện văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, kinh tế, du lịch, hội nghị, hội thảo, vui chơi, giải trí, ẩm thực,... trong đó sự kiện diễu hành Áo dài xuống phố của hơn 6.000 phụ nữ được đăng ký xác lập kỷ lục Việt Nam. Festival Biển 2023 đã thu hút 150.000 lượt khách lưu trú, trong đó có khoảng 16.600 lượt khách quốc tế và hơn 133.400 lượt khách nội địa.

Trong quý II/2023, tỉnh Khánh Hòa đã thành lập Ban Chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đưa vào hoạt động Cổng

thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa tại địa chỉ <https://ipa.khanhhoa.gov.vn>.

Các cơ quan ngành dọc của trung ương, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cũng tổ chức nhiều hội nghị, hoạt động quan trọng góp phần thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, tiêu biểu như:

- Ngành Hải quan tổ chức 06 hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp, đã tiếp thu và giải đáp 29 vướng mắc về chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, chính sách thuế của các doanh nghiệp tham gia hội nghị. Tiếp tục duy trì thực hiện “Tổ tư vấn cấp Cục, cấp Chi cục”; thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận TTHC thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan phụ trách.

- Ngành Thuế tổ chức 05 hội nghị tập huấn và đối thoại với người nộp thuế, đã trả lời, hướng dẫn chính sách cho tổ chức và các cá nhân hơn 760 lượt; triển khai tháng cao điểm đồng hành cùng người nộp thuế năm 2023; duy trì thực hiện chương trình “*Đồng hành cùng Doanh nghiệp khởi nghiệp*”.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh tổ chức hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp năm 2023; ban hành hướng dẫn triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí khi giải quyết TTHC; tăng cường các biện pháp quản lý rủi ro trong mở, sử dụng tài khoản thanh toán.

- Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, thực hiện TTHC; đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT): phân loại và chuyển 763 tin cảnh báo TBT của các nước thành viên WTO cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu;...

- Sở Công Thương chủ trì tổ chức triển khai trưng bày, triển lãm xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh trong khuôn khổ Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Vùng duyên hải Nam Trung bộ.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp tục thực hiện bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, thực hiện TTHC; thực hiện nhất quán nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thụ hưởng chính sách, minh bạch quyền và nghĩa vụ các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật; tạo lập Mục “Hỏi - Đáp” trên trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;...

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2023²⁴, chỉ đạo các cơ

²⁴ Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh

quan, đơn vị tăng cường kiểm soát chất lượng quy định TTHC; công bố, công khai TTHC; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC; tuyên truyền TTHC;... Ban hành danh mục 129 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2023.

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành 02 quyết định về việc Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền giải quyết TTHC, gồm: ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện TTHC đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài; ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong thực hiện TTHC đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài.

b) Cập nhật số lượng TTHC

UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC do các bộ, ngành trung ương công bố, đồng thời phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO. Trên cơ sở đó, tiến hành chuẩn hóa, cập nhật đồng bộ cơ sở dữ liệu về quy trình TTHC để công khai, tiếp nhận và giải quyết. Tất cả TTHC, quy trình TTHC được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Trung tâm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh đúng quy định.

Thống kê trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành 34 quyết định công bố cập nhật danh mục TTHC, trong đó ban hành mới 42 thủ tục, sửa đổi/bổ sung 234 thủ tục, bãi bỏ 31 thủ tục; ban hành 22 quyết định phê duyệt 106 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh là 1.946 thủ tục, bao gồm cả TTHC của các cơ quan ngành dọc được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp (trong đó: cấp tỉnh: 1.461; cấp huyện: 305; cấp xã: 180); tổng số quy trình nội bộ giải quyết TTHC là 2.250 quy trình.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại tỉnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

* Về số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: 21/21 cơ quan (bao gồm Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong);
- Cấp huyện: 08/09 UBND huyện (huyện Trường Sa chưa có nhu cầu);
- Cấp xã: 136/139 UBND xã (03 xã thuộc huyện Trường Sa chưa có nhu cầu);
- Cơ quan ngành dọc: 06/06 cơ quan ngành dọc, gồm Cục Thuế tỉnh và các Chi cục trực thuộc; Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị trực thuộc; Công an tỉnh và Công an huyện; Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục trực thuộc; Kho bạc Nhà nước tỉnh và Kho bạc Nhà nước cấp huyện; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh.

* Về tổ chức Bộ phận Một cửa: Bộ phận Một cửa tại các cơ quan, đơn vị được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới để đảm bảo yêu cầu về diện tích phòng làm việc và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo quy định. UBND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa²⁵.

* Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được quét, gắn tệp lưu trữ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Tỉnh Khánh Hòa thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị quán triệt, thực hiện nghiêm quy định về số hoá hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và hướng dẫn nghiệp vụ của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021.

Theo thông kê trên Công Dịch vụ công Quốc gia, tỉ lệ hồ sơ kết quả TTHC điện tử của Khánh Hòa là 61,28%; tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 55,60%; tỉ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu thông tin đạt 0,90% (2.082 hồ sơ).

*** Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 270.669 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 250.834 hồ sơ, trong đó đúng hạn 249.521 hồ sơ (99,48%), trễ hạn 1.313 hồ sơ (0,52%). Tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,58%, UBND cấp huyện 97,36%, UBND cấp xã 99,70%.

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 1.537.627 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 1.533.031 hồ sơ, trong đó: đúng hạn 1.532.173 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,94%; trễ hạn 858 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 0,06%. Tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của ngành Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đạt 100%; tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của ngành Bảo hiểm xã hội, Thuế, Công an lần lượt là 99,97%, 99,95%, 99,92%.

* **Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:** Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Công Dịch vụ công Quốc gia được thực hiện đúng quy định. Đã tiếp nhận 123 phản ánh, kiến nghị (phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 123). Kết quả, đã giải quyết và công khai 120 phản ánh, kiến nghị; đang giải quyết trong hạn 3 phản ánh, kiến nghị.

* **Về kết quả thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:** Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Từ ngày 25/5/2023, các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 32, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ.

²⁵ Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

Ngay sau khi thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành, lĩnh vực có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai, kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Đồng thời, chỉ đạo UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phòng chuyên môn theo quy định. Tính đến hiện tại, UBND tỉnh đã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn mới của trung ương đối với 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn 06 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, ĐVSNNCL theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đã sáp nhập Bệnh viện Giao thông vận tải Nha Trang vào Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hòa; sáp nhập Trung tâm Điều tra khảo sát thiết kế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức; sáp nhập các trạm Khuyến nông và Khuyến ngư ở các huyện, thị xã, thành phố vào Trạm Khuyến nông và Khuyến ngư cấp tỉnh và kiện toàn tổ chức; tổ chức lại Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; giải thể Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; kiện toàn Văn phòng điều phối Nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; kiện toàn cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong.

Đã ban hành các quyết định thành lập Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Khánh Hòa, lực lượng kiểm ngư, cảng vụ đường thủy nội địa. Ban hành đề án hợp nhất Trung tâm Học tập cộng đồng và Trung tâm Văn hóa và Thể thao cấp xã thành Trung tâm Học tập cộng đồng - Văn hóa thể thao cấp xã trên địa bàn tỉnh. Ban hành các quyết định duyệt danh mục vị trí việc làm của các ĐVSNNCL trực thuộc các Sở, UBND cấp huyện (tính đến hiện tại, tất cả cơ quan hành chính, ĐVSNNCL đã được phê duyệt vị trí việc làm).

Về biên chế, UBND tỉnh đã tạm giao số lượng người làm việc trong các ĐVSNNCL giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023 (Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Nha Trang, Cam Ranh); số lượng người làm việc trong các ĐVSNNCL trực thuộc Sở Y tế năm 2023. Đã ban hành kế hoạch số lượng người làm việc trong ĐVSNNCL năm 2024 (sự nghiệp giáo dục và đào tạo là năm học 2023-2024) và kế hoạch biên chế năm 2024.

b) Thực hiện phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước

Tỉnh Khánh Hòa tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn, nhiệm vụ cần phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. UBND tỉnh đã ban hành quy định phân cấp quản lý

các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh; sửa đổi quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh; ủy quyền một số nội dung lĩnh vực tổ chức phi chính phủ; bãi bỏ 02 quyết định ủy quyền (*quyết định cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền cho Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; quyết định về ủy quyền phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các ĐVSNCL*). UBND tỉnh đã tiến hành xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong.

c) Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL thuộc cơ quan, đơn vị quản lý

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn, công tác triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh triển khai thực hiện theo lộ trình phù hợp. Hiện tại, tỉnh Khánh Hòa có 601 ĐVSNCL (*giảm 12,00% so với năm 2015*), trong đó có 07 đơn vị thuộc UBND tỉnh, 107 đơn vị thuộc sở, ngành và tương đương, 487 đơn vị thuộc UBND cấp huyện.

d) Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

- Về rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: UBND tỉnh đã báo cáo thống kê danh sách đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 682/BNV-CQĐP ngày 22/02/2023 triển khai thực hiện Kết luận số 48-KL/TW về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030.

- Về rà soát, sắp xếp các thôn/tổ dân phố chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định: UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát quy mô số hộ gia đình các thôn/tổ dân phố để xây dựng phương án sắp xếp đối với các thôn/tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Trên cơ sở kết quả rà soát từ các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, sáp nhập các thôn/tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn. Kết quả, HĐND tỉnh đã thông qua 02 nghị quyết sáp nhập, đặt tên một số thôn/tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/3/2023); sau khi sáp nhập còn 941 thôn/tổ dân phố (473 thôn, 468 tổ dân phố); giảm 22 thôn, 27 tổ dân phố.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng, ban hành quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Trên cơ sở vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, tỉnh Khánh Hòa đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, phát huy sở trường của từng vị trí; cải thiện chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, làm tiền đề nâng cao hiệu quả công việc chung của các cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Theo phân cấp, Sở Nội vụ đã phê duyệt, có ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của 10 cơ quan, đơn vị; có ý kiến đối với kết quả tuyển dụng viên chức của 02 cơ quan, đơn vị (09 trường hợp); thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức đối với 04 trường hợp. Hiện tỉnh đang triển khai rà soát nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2023.

c) Thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Ngày 08/02/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 753-QĐ/TU về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Hiện UBND tỉnh đang dự thảo hướng dẫn thực hiện quy trình, thành phần tham dự ở các bước bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh.

d) Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-UBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của lãnh đạo UBND tỉnh. Chỉ thị yêu cầu chấp hành nghiêm và thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác tham mưu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hội họp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, thời gian và chất lượng giải quyết công việc;...

Từ kết quả kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị năm 2022, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. Tiếp đó, UBND tỉnh ban hành kế hoạch và quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2023; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2023; kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2023 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã năm 2023; danh mục ngành nghề thu hút tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025 và đến năm 2030 và tiêu chí xác định ngành nghề thu hút. Các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn; các nội

dung về đào tạo, bồi dưỡng hiện đang được triển khai theo tiến độ.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tỉnh Khánh Hòa tổ chức 01 lớp chuyên viên, 01 lớp chuyên viên chính, 02 lớp lãnh đạo cấp phòng, 01 lớp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo do Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh đào tạo (38 thí sinh); đối với cán bộ, công chức cấp xã đã tổ chức 04 lớp bồi dưỡng (01 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên; 02 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành cho cán bộ chủ chốt ở cấp xã; 01 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ). Đã cử công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trong nước (53 trường hợp), đi bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài (3 trường hợp có thời gian trên 30 ngày); thực hiện thẩm định các chế độ đào tạo sau đại học cho công chức, viên chức (42 trường hợp).

e) Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài vào làm việc tại cơ quan nhà nước

Việc xây dựng chính sách thu hút nhà quản lý, chuyên gia, các nhà khoa học, công nhân kỹ thuật bậc cao tham gia đào tạo nhân lực: UBND tỉnh đã có Công văn số 3372/UBND-TH ngày 11/4/2023 về việc tạm dừng việc xây dựng chính sách thu hút nhà quản lý, các nhà khoa học có trình độ cao; thu hút khuyến khích nhân tài các tỉnh khác về làm việc tại tỉnh.

Đối với việc triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức: Trong 06 tháng đầu năm 2023 có 01 trường hợp được tuyển dụng về giảng dạy tại Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình, kết quả thực hiện về quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả lập dự toán ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) hằng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của trung ương ban hành liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương.

UBND tỉnh ban hành chỉ thị tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023²⁶; triển khai xác định số tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 và rà soát các nguồn để tính toán xây dựng phương án phân bổ số tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022. Thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2021, dự toán NSNN năm 2023 và tình hình thực hiện dự toán quý I/2023 theo quy định. Trong kỳ, HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành 4 quyết định quy phạm pháp luật (1 nghị quyết, 3 quyết định) về lĩnh vực tài chính NSNN.

²⁶ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh

b) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu NSNN theo kế hoạch được giao: Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện trong tháng 5/2023 là 1.194 tỷ đồng, lũy kế thực hiện 6.504 tỷ đồng, đạt 42,1% dự toán (vượt 0,4% so với tiến độ thu theo dự toán, số tuyệt đối tăng 69 tỷ đồng) và bằng 85,4% so với cùng kỳ năm 2022 (số tuyệt đối giảm 1.109 tỷ đồng).

- Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 5/2023, tỉ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt 20,77%. Chi tiết giải ngân từng nguồn vốn như sau: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân đạt 26,83% kế hoạch; nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giải ngân đạt 7,21% kế hoạch; nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách trung ương) đạt 3,78% kế hoạch; nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) đạt 6,23% kế hoạch.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 3.429.352 triệu đồng. Đến thời điểm ngày 28/4/2023 đã thực hiện 3.022.542 triệu đồng, đạt tỉ lệ 88,14%; chưa thực hiện 406.810.140.384 đồng, chiếm tỉ lệ 11,86%.

c) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNCL: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị đã phối hợp thẩm định phương án tự chủ tài chính theo nghị định mới, kết quả:

- Số ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 09 đơn vị;

- Số ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 30 đơn vị đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo);

- Số ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 96 đơn vị, trong đó:

+ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 06 đơn vị

+ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 37 đơn vị

+ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 53 đơn vị

- Số ĐVSNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 500 đơn vị

- Số lượng ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 0 đơn vị

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 về ban hành chương trình của tỉnh Khánh Hoà về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành nhiều kế hoạch về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số quan trọng, nổi bật như: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2023²⁷; kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023²⁸; kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2023²⁹; kế hoạch triển khai chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025³⁰;...

UBND tỉnh đã ban hành các quyết định: Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh³¹; ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2023³²; quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hợp trực tuyến tỉnh³³; quy định quản lý, xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông, hạ tầng kỹ thuật viễn thông với hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh³⁴; danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước tỉnh³⁵;...

b) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt. 08/08 UBND cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Ở cấp xã, trong số 128 UBND cấp xã được xếp hạng, có 65 cơ quan cấp xã đạt mức 1; 52 cơ quan đạt mức 2; 07 cơ quan đạt mức 3; 02 cơ quan đạt mức 4.

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trung ương để phục vụ việc giải quyết TTHC các cơ quan, đơn vị, bao gồm:

- Cổng Dịch vụ công Quốc gia;
- Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công Quốc gia; dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an);
- Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp);
- Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải;

²⁷ Kế hoạch số 1533/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh

²⁸ Kế hoạch số 1445/UBND-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh

²⁹ Kế hoạch số 2517/KH-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh

³⁰ Kế hoạch số 3446/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh

³¹ Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh

³² Quyết định số 1261 /KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh

³³ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh

³⁴ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh

³⁵ Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh

- Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC);

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”;

- Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Đồng thời, kết nối liên kết dữ liệu đến các hệ thống: Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL (Bộ Tư pháp); Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Tính đến thời điểm hiện tại, 6.132 tài khoản thư điện tử công vụ được cấp phát cập nhật cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh, bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện và 136 UBND cấp xã). Hệ thống cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản điện tử giữa 03 cấp hành chính tỉnh - huyện - xã và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp. Hệ thống đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong 06 tháng đầu năm 2023, tỉ lệ văn bản được gửi đi hoàn toàn dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 76,50%.

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng hoàn thiện tại địa chỉ <https://baocao.khanhhoa.gov.vn>, cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh; đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Đã triển khai nâng cấp và đưa hệ thống hợp trực tuyến vào vận hành, sử dụng đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Các cơ quan, đơn vị cũng đang triển khai một số đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh như: Đề án thành lập Trung tâm Quản lý điều hành giao thông công cộng tỉnh; dự án Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch; dự án xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý; dự án Xây dựng hệ thống thông tin đại lý lĩnh vực lâm nghiệp; hệ thống thông tin ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; các Đề án về xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang, Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm;...

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Toàn tỉnh có 156 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà

nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/08 UBND cấp huyện, 136/136 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

Đến nay, 100% người dân, doanh nghiệp tham gia các hệ thống thông tin của tỉnh, hệ thống chuyên ngành, lĩnh vực đều được xác thực định danh điện tử; 100% giao dịch trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến được xác thực điện tử. Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh được cập nhật bổ sung số liệu thống kê hồ sơ gắn bản điện tử kết quả giải quyết TTHC, hồ sơ được số hóa theo quy định vào biểu mẫu thống kê tình hình, kết quả giải quyết TTHC. Trong kỳ báo cáo đã ghi nhận 96.299 hồ sơ được lưu trữ vào Kho (tính đến nay, đã có 128.756 hồ sơ được lưu trữ).

Toàn bộ TTHC đủ điều kiện được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến, trong đó cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 986 thủ tục; cho phép nộp hồ sơ trực tuyến 640 thủ tục; cho phép thanh toán trực tuyến phí, lệ phí 357 thủ tục. Đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 610 thủ tục trực tuyến (95,30%); tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 357 thủ tục (100%).

Tỉnh Khánh Hòa đã đưa vào khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đổi Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia từ quý I/2023.

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thống kê từ 15/12/2022 đến 14/6/2023)**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 103.352 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 174.128 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 59,40%. Đã phát sinh 50.419 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính, với số tiền 58.314.469.778 đồng (trong đó: thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 10.407 lượt, với số tiền 55.894.579.174 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 40.012 lượt, với số tiền 2.419.890.604 đồng).

- Khối cơ quan ngành dọc tiếp nhận 1.331.328 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 1.565.806 hồ sơ, đạt tỉ lệ 85,03%, trong đó: ngành Hải quan 18.195 hồ sơ, đạt tỉ lệ 100%; ngành Bảo hiểm xã hội 313.848 hồ sơ, đạt tỉ lệ 96,78%; ngành Kho bạc Nhà nước 149.255 hồ sơ, đạt tỉ lệ 93,69%; ngành Thuế 185.261 hồ sơ, đạt tỉ lệ 83,00%; ngành Công an 664.769 hồ sơ, đạt tỉ lệ 79,06%.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS đã gửi 325.449 tin nhắn đến điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giúp giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Toàn tỉnh đã có 167/167 cơ sở khám chữa bệnh tổ chức triển khai thực hiện và trang bị thiết bị đọc mã QRCode để phục vụ công tác khám chữa bệnh bằng thẻ căn

cước công dân gắn chip, đạt tỉ lệ 100%; đã có 281.299 lượt tra cứu, trong đó có 182.985 lượt tra cứu thành công phục vụ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip.

đ) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO

Toàn tỉnh có 279 cơ quan hành chính nhà nước (viết tắt là CQHCCNN) trong 166 Hệ thống quản lý chất lượng (viết tắt là HTQLCL) được xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hướng dẫn 279 CQHCCNN trong 166 HTQLCL ở 03 cấp tiếp tục khắc phục các điểm không phù hợp qua kiểm tra HTQLCL năm 2022, tiếp tục hoàn thiện bộ tài liệu hệ thống, tổ chức vận hành HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng dẫn tại Bộ tài liệu được ban hành theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 11/5/2021, hướng dẫn áp dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ tài liệu và hồ sơ ISO.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống CQHCCNN trên địa bàn tỉnh năm 2023. Tổ chức tìm hiểu thông tin, nghiên cứu lựa chọn mô hình hệ thống ISO điện tử phù hợp hoạt động áp dụng HTQLCL và việc thực hiện các dịch vụ công tại các CQHCCNN trong tỉnh Khánh Hòa để thực hiện đề xuất chủ trương cho việc xây dựng hệ thống ISO điện tử áp dụng tại các CQHCCNN trong tỉnh. Tổ chức và hoàn thành 03 lớp đào tạo kỹ năng áp dụng HTQLCL cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan HCNN năm 2023, gồm: 01 lớp đào tạo đánh giá viên nội bộ HTQLCL với 72 cán bộ, công chức tham gia và được Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo đánh giá viên nội bộ; 02 lớp đào tạo kỹ năng áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL với 148 cán bộ, công chức tham gia và được Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong 06 tháng đầu năm 2023, công tác CCHC đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai CCHC có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC. Ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường. Tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ và kết quả.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, nề nếp, hiệu quả từ xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công và phối hợp, kiện toàn đội ngũ tham mưu, đẩy mạnh tuyên truyền và tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, khảo sát sự hài lòng, đánh giá xếp hạng kết quả CCHC,.... Chỉ đạo, điều hành CCHC được triển khai quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực, nội dung, có ưu tiên những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Thể chế quản lý nhà nước về CCHC tiếp tục được hoàn thiện,

cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu đề ra. Cải cách thể chế, cải thiện môi trường, đầu tư được triển khai mạnh mẽ. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn giảm mạnh. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục đạt rất cao, vượt chỉ tiêu đề ra. Thanh toán trực tuyến phát sinh rất nhiều cả về số lượt và số tiền giao dịch. Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, ĐVSNCL được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tinh gọn đầu mối, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động. Thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán. Chuyển đổi số tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, đạt được rất nhiều kết quả nổi bật. Các chỉ số đánh giá quan trọng của tỉnh trong năm 2022 đều có cải thiện rất tích cực, trong đó Chỉ số PAR-Index xếp hạng 25/63, tăng 23 bậc; Chỉ số PCI xếp thứ hạng 16/63, tăng 28 bậc; Chỉ số PAPI xếp thứ hạng 16/61, tăng 24 bậc.

2. Những hạn chế, thiếu sót, khó khăn

Công tác CCHC của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện: Việc tham mưu phân cấp, ủy quyền theo tinh thần Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội tuy được triển khai mạnh mẽ, nhìn chung đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng một số cơ chế, chính sách về đầu tư, kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của tỉnh còn chậm; công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan, đơn vị tại một số thời điểm còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên; việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chưa tốt, vẫn còn nhiệm vụ trễ hạn. Qua kiểm tra công tác CCHC năm 2022 và công tác theo dõi thường xuyên vẫn còn một số cơ quan chưa tuân thủ nghiêm quy trình giải quyết hồ sơ TTHC, nhất là ở lĩnh vực đất đai có liên thông, xây dựng, tư pháp hộ tịch.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 06 THÁNG CUỐI NĂM

Căn cứ kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023 và các chỉ đạo liên quan, trong 06 tháng cuối năm 2023, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, ĐVSNCL làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện CCHC.

2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khánh Hòa. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh DVCTTT. Phân đầu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý. Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC. Đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đi vào hoạt động; đồng thời ban hành quy định chế độ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc

tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp.

4. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, ĐVSNCL theo quy định, hướng dẫn của trung ương. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra. Lập Đề cương nhiệm vụ xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc trung ương đến năm 2030.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Tổ chức thi tuyển công chức hành chính, thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức năm 2023.

6. Đổi mới cơ chế quản lý đối với ĐVSNCL, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho ĐVSNCL.

7. Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh, Nền tảng số hóa tỉnh, Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh. Triển khai giải pháp ký số chuyên dùng tập trung (HSM) và tích hợp vào các hệ thống dùng chung. Nâng cấp hệ thống E-Office và các phân hệ liên quan. Đầu tư bản quyền hệ thống VXP phục vụ kết nối trực liên thông văn bản quốc gia và Cổng DVCQG.

8. Triển khai, hoàn thành kế hoạch kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ CCHC năm 2023; triển khai đánh giá, xếp hạng CCHC, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan năm 2023.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Chính phủ

- Kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội xem xét, điều chỉnh nội dung tại Điều 52 và Điều 68 của Luật Đầu tư công như sau “Hội đồng nhân dân các cấp quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương và quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau” để đảm bảo thống nhất về phân cấp quản lý trong đầu tư công.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, điều chỉnh quy định tại Điều 3 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao theo hướng giao nhiệm vụ xác định tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân cho cơ quan thuế địa phương thực hiện để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, điều chỉnh quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ theo hướng giao cơ quan thuế địa phương thực hiện nhiệm vụ xác định tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cho phép chuyển

mục đích sử dụng đất sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân.

- Kiến nghị Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ cập nhật, bổ sung vào Điều 10, Chương II của dự thảo Luật Thanh tra về nhiệm vụ thanh tra của Ban quản lý nhằm đảm bảo đủ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt công tác thanh tra đối với các lĩnh vực về môi trường, lao động, xây dựng, đầu tư, phòng cháy chữa cháy,...

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi nhiệm vụ của Ban quản lý tại Nghị định số 35/2017/NĐ-CP xác định tiền sử dụng đất đối với dự án đầu tư trong khu kinh tế được Nhà nước cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị Chính phủ phân cấp cho UBND cấp xã giải quyết thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (cho mọi độ tuổi) nhằm giải quyết TTHC được nhanh chóng, thuận tiện, nâng cao sự hài lòng của người dân; quy định UBND cấp huyện được ủy quyền cho Phòng Tư pháp cấp huyện giải quyết các TTHC giải quyết trong ngày như “Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài”, “Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài”, “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” nhằm đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, nâng cao sự hài lòng của người dân.

2. Kiến nghị Bộ, ngành trung ương rà soát để sửa đổi các thông tư, quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú (phải chứng minh thông tin nơi cư trú trước khi xác nhận) khi thực hiện các TTHC, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu khác, thực hiện đúng các quy định tại Luật Cư trú và Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Kiến nghị Bộ Tư pháp

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp, thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân đối với công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì công dân phải tự chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình, trường hợp công dân không chứng minh được thì UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó, nhưng nếu không nhận được kết quả xác minh thì công dân được phép cam đoan tình trạng hôn nhân của mình. Tuy nhiên, nếu công dân có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân ở những lần sau thì UBND cấp xã vẫn phải tiếp tục xác minh như lần đầu, việc này gây mất thời gian của công dân, tốn kém chi phí và kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, làm giảm sự hài lòng của công dân. Từ bất cập trên, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc xác minh hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau và nộp hồ sơ nhiều lần để giải quyết nhiều công việc khác nhau có yêu cầu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

4. Kiến nghị Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

5. Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; theo đó, ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng của các địa phương trong cả nước. Đồng thời, kiến nghị phân cấp việc đặt tên đường và công trình công cộng cho UBND cấp huyện theo phân cấp thẩm quyền quản lý đối với từng loại đường và công trình công cộng.

- Trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 144/2020/NĐCP ngày 14/12/2020 của Chính phủ từ “*UBND cấp tỉnh chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật được tổ chức trên địa bàn quản lý không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này*” thành “*UBND cấp tỉnh chấp thuận hoặc phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thuộc UBND cấp tỉnh chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật được tổ chức trên địa bàn quản lý không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này*”.

6. Kiến nghị Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng phân cấp thẩm quyền quyết định TTHC từ UBND tỉnh về UBND cấp huyện đối với 02 thủ tục: “*Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” và “*Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số*”.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa trong 06 tháng đầu năm 2023.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ (b/c - VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, DL. b.



Nguyễn Tấn Tuấn

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 CỦA TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	28	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	64	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	21	
3.	Kiểm tra CCHC			Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và quyết định tổ chức kiểm tra CCHC năm 2023, dự kiến tổ chức kiểm tra 27 cơ quan, đơn vị trong quý III/2023
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	%	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	1	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	Đang tiến hành thanh tra
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	110	83 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn (1

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				nhiệm vụ chờ xác nhận)
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	22	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	2	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	2	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch khảo sát hài lòng của người dân, tổ chức năm 2023. Theo kế hoạch, triển khai khảo sát từ ngày 15/7/2023, với 24.670 phiếu
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	24.670	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	- Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức hội nghị đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 2/2022 vào ngày 13/12/2022. - Trong năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				từ trong tháng 6/2023 và tháng 12/2023

**Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	22	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Văn bản	0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	%	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	24	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	15	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	15	

**Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	129	
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	42	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	265	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	1.946	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.461	Bao gồm 13 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	305	Bao gồm 7 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	180	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	99,58	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	123.162	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	122.654	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	97,36	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	18.365	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	17.881	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,70	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	109.307	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	108.986	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	100	03 PAKN đang xử lý trong hạn
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	123	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	120	

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	Ghi chú
-----	-------------------	------------------	---------

	(Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	03	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCCL tại địa phương	Đơn vị	601	
1.5.1.	Số ĐVSNCCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	07	
1.5.2.	Số ĐVSNCCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	107	
1.5.3.	Số ĐVSNCCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	487	
1.5.4.	Số ĐVSNCCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	12	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.901	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.722	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	299	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	240	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	11,20	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	22.035	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21.471	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.678	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	18,30	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan,	21	100%

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	615	100%
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	03	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	1	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	09	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lưu kể từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	1	

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	20,77	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	4.874.636	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1.012.331	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lưu kể đến thời điểm báo cáo)			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	635	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	09	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	30	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	96	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	06	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	37	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	53	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	500	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lấy kể đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư (Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 06/6/2023); - Đang tổ chức lựa

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				chọn đơn vị tư vấn lập dự án.
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	68 cơ quan, đơn vị
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	08 huyện, thị xã, thành phố
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	136 xã, phường, thị trấn
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	76,50	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	76,50	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	76,50	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	76,50	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	330	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	330	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	163	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	310	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	310	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	224	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	95,30	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	640	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	610	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	59,40	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	174.128	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	103.352	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	357	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	357	

